

I. HÀNH CHÍNH

1. Họ và tên: PHẠM VĂN Q*
2. Tuổi: 36
3. Giới tính: Nam
4. Dân tộc: Kinh
5. Nghề nghiệp: Nông dân
6. Địa chỉ: Trung Khánh - Nghi Thạch - Nghi Lộc - Nghệ An
7. Họ tên, địa chỉ người nhà khi cần báo tin:
em trai Trung Quân – cùng địa chỉ, sđt 0388 733 888
8. Ngày giờ vào viện: 10h30 ngày 04/11/2019
9. Ngày giờ làm bệnh án: 08h00 05/11/2019

II. LÝ DO VÀO VIỆN

Đau tức vùng hông lưng 2 bên và hạ vị ngày thứ 8

III. BỆNH SỬ

Cách nhập viện 01 tuần bệnh nhân xuất hiện đau tức vùng hông lưng 2 bên và hạ vị, đau âm ỉ liên tục, không lan, không có tư thế giảm đau kèm sốt rét run từng cơn (nhiệt độ cao nhất 40 độ C), không buồn nôn, không nôn, tiểu tiện qua sonde khoảng 3-4 L/ngày, nước tiểu màu vàng nhạt, có khi vẩn đục, ăn uống được, đại tiện bình thường, ở nhà tự dùng kháng sinh (không rõ loại và liều lượng) trong 2 ngày nhưng không đỡ nên vào viện.

Ghi nhận tình trạng lúc nhập viện:

Ý thức tỉnh

Da niêm mạc hồng

Nhiệt độ: 36.5 độ C

Huyết áp: 100/60 mmHg

Đau tức hông lưng 2 bên và hạ vị

Rung thận (+)

Nước tiểu qua sonde 200ml/ 2h màu vàng trong

III. BỆNH SỬ

Hiện tại sau 01 ngày điều trị tại khoa, bệnh nhân tỉnh, không sốt không nôn, còn đau tức vùng hông lưng 2 bên và hạ vị, ăn uống được, tiểu tiện khoảng 3L/ngày, đại tiện bình thường.

IV. TIỀN SỬ

1. Bản thân:

- Chấn thương cột sống cổ 11 năm – di chứng liệt 2 chi dưới.
- Viêm bàng quang mạn 5 năm từng điều trị 3 đợt
- Đặt dẫn lưu bàng quang trên xương mu cách 04 tháng

2. Gia đình:

Chưa phát hiện bệnh lý liên quan.

V. KHÁM BỆNH

1. Toàn thân:

Ý thức tỉnh tiếp xúc được
Da niêm mạc hồng
Thể trạng trung bình
Không phù
Không xuất huyết dưới da
Tuyến giáp không to
Hạch ngoại vi không sờ thấy

Dấu hiệu sinh tồn:

Mạch: 72 l/p

Huyết áp: 100/60 mmHg

Nhiệt độ: 37 độ C

Nhịp thở: 19 l/p

Cân nặng: 58 kg

Chiều cao: 160 cm

BMI: 22.65

V. KHÁM BỆNH

2. Bộ phận:

2.1. Thận – tiết niệu:

Hai hố thắt lưng không đầy

Lỗ dẫn lưu trên xương mu có đường kính 1cm không sưng đỏ, không chảy dịch

Dẫn lưu ra 300ml nước tiểu/4h, màu vàng trong

Ấn các điểm niệu quản không đau

Rung thận (+)

Chạm thận (-), Cầu bàng quang (-)

V. KHÁM BỆNH

2. Bộ phận

2.2. Thần kinh:

-Hai chi dưới:

Teo cơ

Trương lực cơ 2 bên giảm

Cơ lực 2 bên 1/5

Phản xạ gân xương giảm

Dấu hiệu Babinski (+)

Cảm giác nông sâu bình thường

-Hai chi trên:

Cơ không sưng ,không teo

Cơ lực 5/5

Cảm giác nông sâu: bình thường

V. KHÁM BỆNH

2.3. Tuần hoàn:

Mỏm tim đập ở khoang gian sườn V đường trung đòn (T).

Tim nhịp đều ; T_1, T_2 nghe rõ

Không nghe thấy tiếng tim bệnh lý

2.4. Hô hấp:

Lồng ngực cân đối di động theo nhịp thở

Rung thanh 2 bên đều

Rì rào phế nang êm dịu

Phổi không rales

2.5. Tiêu hóa:

Bụng mềm không chướng

Gan lách không to

Không có dấu hiệu bụng ngoại khoa

2.6. Các bộ phận khác:

Chưa phát hiện dấu hiệu bệnh lý

VI. CHẨN ĐOÁN SƠ BỘ

Viêm thận bể thận cấp/ Viêm bàng quang mạn/ Dẫn lưu bàng quang trên xương mu/ Di chứng liệt 2 chi dưới do chấn thương cột sống cổ

VII. CẬN LÂM SÀNG

1. Đã có: (04/11/2019)

-Công thức máu:

<u>RBC</u>	5.28
Hb	160
Hct	0.454
<u>WBC</u>	6.57
% Neut	48.1
% Lymph	38.2
<u>PLT</u>	244

VII. CẬN LÂM SÀNG

1. Đã có: (04/11/2019)

-Sinh hóa máu:

Creatinin	87
Na+	138
K+	3.84
Cl -	100.2

VII. CẬN LÂM SÀNG

-Tổng phân tích nước tiểu:

Glucose	Negative
Bilirubin	Negative
Thể ceton	Negative
Tỉ trọng	1.009
Độ pH	7.0
Protein	Negative
Urobilinogen	0.2
Nitrite	Positive
Hồng cầu	Negative
Bạch cầu	Large

VII. CẬN LÂM SÀNG

1. Đã có: ngày 04/11/2019

* Siêu âm hệ tiết niệu:

- Thận phải kích thước và nhu mô bình thường, đài bể thận giãn nhẹ, niệu quản 5mm, không thấy sỏi
- Thận trái kích thước và nhu mô bình thường, đài bể thận giãn nhẹ, niệu quản 5mm, không thấy sỏi
- Bàng quang không có nước tiểu, trong lòng có hình ảnh sonde dẫn lưu, nghi thành có nhiều hốc vách

• Cấy nước tiểu: ngày 07/11/2019

Acinetobacter baumannii

Pseudomonas aeruginosa

VII. CẬN LÂM SÀNG

Kháng sinh đồ: ngày 07/11/2019

BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ ĐA KHOA NGHỆ AN
KHOA VI SINH

KHÁNG SINH ĐỒ

Số xác nhận = 15005425
Tên = PHAM VĂN QUANG
Giới tính = m
Tuổi = 36

Khoa = Nội thận - Tiết niệu - Lọc máu
Số bệnh phẩm = 38545
Loại bệnh phẩm = Urine

Vị khuẩn = *Pseudomonas aeruginosa*

Amikacin	S	Cefepime	S
Ceftazidime	S	Ciprofloxacin	S
Imipenem	R	Levofloxacin	S
Meropenem	I	Piperacillin/Tazobactam	S
Tobramycin	S	Ticarcillin/Clavulanic acid	S
Piperacillin	S		

VII. CẬN LÂM SÀNG

Kháng sinh đồ: ngày 07/11/2019

15005423
tượng.BH

Giới tính = m
Số bệnh phẩm = 38000
Loại bệnh phẩm = Urine

BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ ĐA KHOA NGHỆ AN
KHOA VI SINH

KHÁNG SINH ĐỒ

Khoa = Nội thận - Tiết niệu - Lọc máu
Số bệnh phẩm = 38000
Loại bệnh phẩm = Urine

Quần = *Acinetobacter baumannii*

Amikacin	I	Ampicillin/Sulbactam	S
Cefepime	S	Ceftazidime	S
Ceftriaxone	R	Ciprofloxacin	R
Doxycycline	R	Imipenem	S
Levofloxacin	R	Meropenem	S
Piperacillin/Tazobactam	S	Tobramycin	S
Trimethoprim/Sulfamethoxazole	R	Ticarcillin/Clavulanic acid	S
Piperacillin	S		

1 năm

VII. CẬN LÂM SÀNG

2. Đề xuất

Chưa có đề xuất thêm

VIII. TÓM TẮT BỆNH ÁN

Bệnh nhân nam 36 tuổi, tiền sử chấn thương cột sống cổ di chứng liệt 2 chi dưới, viêm bàng quang mạn 5 năm, đặt dẫn lưu bàng quang trên xương mu cách 04 tháng, vào viện vì đau tức vùng hông lưng 2 bên và hạ vị ngày thứ 8. Qua hỏi bệnh và thăm khám phát hiện các hội chứng và triệu chứng sau:

- Không có HC Nhiễm trùng
- Không có HC Thiếu máu
- Đau tức vùng hông lưng 2 bên và hạ vị
- Rung thận (+)
- Lỗ dẫn lưu trên xương mu đường kính 1cm không sưng đỏ, không chảy dịch. Nước tiểu qua sonde 300ml/4h màu vàng trong

VIII. TÓM TẮT BỆNH ÁN

- Siêu âm: Giãn nhẹ đài bể thận 2 bên, thành bàng quang có nhiều hốc vách
- TPT nước tiểu: Nitrite (+) , Bạch cầu: large
- Cây nước tiểu: *Acinetobacter baumannii*
Pseudomonas aeruginosa

IX. CHẨN ĐOÁN XÁC ĐỊNH

Viêm thận bể thận cấp/ Viêm bàng quang mạn/ Đợt cấp bệnh thận mạn/ Dẫn lưu bàng quang trên xương mu/ Di chứng liệt 2 chi dưới do chấn thương cột sống cổ

X. ĐIỀU TRỊ

1. Hướng điều trị:

- Kháng sinh: điều trị nhiễm khuẩn tiết niệu
- Phát hiện và loại bỏ các yếu tố thuận lợi gây nhiễm khuẩn tiết niệu
- Đảm bảo dinh dưỡng hợp lí

X. ĐIỀU TRỊ

2. Điều trị cụ thể:

- Dd Natri clorid 0.9% x 500 ml
Truyền TM XL g/p
- Ceftazidime 2g x 02 lọ
Nước cất 50ml x 04 ống
Tiêm TMC 8h-16h

XI. TIÊN LƯỢNG

1. Gần: Trung bình

2. Xa: Dè dặt, dễ tái phát

XII. PHÒNG BỆNH

- Uống nhiều nước để đạt khoảng 2L nước tiểu/ ngày
- Thay băng, sát khuẩn lỗ dẫn lưu trên xương mu hàng ngày
- Kẹp dây dẫn nước tiểu và xả ra mỗi 3 giờ/lần để phòng ngừa teo bàng quang
- Thay ống thông mỗi tháng 1 lần
- Nhập viện ngay khi có các triệu chứng bất thường: sốt, rét run, đau bụng dưới, đau hông lưng, nước tiểu đục....